

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Thị Oanh

CHÍNH SÁCH CỦA ẮN ĐỘ ĐỐI VỚI
TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI THỦ TƯỚNG
NARENDRA MODI (2014 - 2019)

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ẮN TIỀN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

Hà Nội - 2022

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Khắc Nam

Phản biện: GS.TS Nguyễn Hồng Quân

Bộ Quốc phòng

Phản biện: PGS.TS Chu Đức Dũng

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện: TS. Nguyễn Xuân Cường

Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án Tiến sĩ họp tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2022.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Là hai trong số các nền văn minh phương Đông cổ đại và là hai nước lớn đang trỗi dậy trên thế giới, hiện nay Ấn Độ và Trung Quốc là hai chủ thể đóng vai trò quan trọng trong cục diện châu Á nói riêng và trên bàn cờ chính trị thế giới nói chung. Chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Modi là sự tiếp nối có sự điều chỉnh so với các chính phủ tiền nhiệm, là chiến lược và sự phản ứng của một nước lớn đang nổi lên với một nước lớn đang trỗi dậy đầy tham vọng ở châu Á. Ngày nay Ấn Độ nhấn mạnh mục tiêu nỗ lực trở thành một cường quốc trên thế giới và ủng hộ xây dựng một trật tự thế giới đa cực, một “châu Á đa cực”, đồng thời nỗ lực cân bằng và chống lại chủ nghĩa bá quyền của Trung Quốc, hướng tới một cấu trúc khu vực châu Á cân bằng với nhiều trung tâm quyền lực. Sự điều chỉnh này phù hợp với sự chuyển đổi từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ cũng như sự thay đổi trong nước, khu vực và bối cảnh toàn cầu. Mặt khác, sự biến động mối quan hệ Ấn - Trung ảnh hưởng rất lớn đến cục diện và cấu trúc khu vực. Do đó, nghiên cứu chính sách của Ấn Độ với Trung Quốc rất có ý nghĩa thực tiễn.

Là hai chủ thể quan trọng và có ảnh hưởng đến hệ thống quốc tế hiện nay, nên hướng nghiên cứu này cũng phù hợp với chuyên ngành đào tạo Quan hệ quốc tế. Ngoài ra, Ấn Độ cũng là một nước lớn có chính sách đối ngoại tác động mạnh mẽ đến khu vực châu Á nói chung và Nam Á nói riêng, nhưng ở Việt Nam lại chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng N.Modi. Nên việc thực hiện một luận án Tiến sĩ về chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với

Trung Quốc cũng là một nỗ lực nhằm bổ sung thêm vào khoảng trống trong nghiên cứu về Ấn Độ tại Việt Nam. Với những lý do trên, tôi chọn lựa đề tài cho luận án Tiến sĩ là: “*Chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi(2014 - 2019)*”.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là làm rõ chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc qua đó đánh giá tác động của chính sách này (đối với khu vực, Việt Nam) và đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ

Thứ nhất, hệ thống lại nguồn tư liệu nghiên cứu về chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc và quan hệ Ấn - Trung; *Thứ hai*, làm rõ cơ sở lý luận và các nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc (2014 -2019); *Thứ ba*, phân tích và làm rõ nội dung và sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi (2014 - 2019) trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh - quốc phòng; *Thứ tư*, rút ra một số đánh giá tác động đối với khu vực và Việt Nam; *Thứ năm*, đưa ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian, luận án nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong giai đoạn từ tháng 5/2014 đến năm 2019.

Về nội dung, luận án nghiên cứu chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng N. Modi, trong đó trọng tâm là nghiên cứu về nội dung và sự triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc..

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích hệ thống thông qua ba cấp độ phân tích được sử dụng ở chương 2 của luận án nhằm đặt vấn đề nghiên cứu như một bộ phận cấu trúc trong quan hệ quốc tế.

Là đề tài nghiên cứu chính sách nên *phương pháp nghiên cứu chính sách* được sử dụng nhằm làm rõ sự hình thành chính sách và mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, sự triển khai và tác động chính sách.

Đề tài cũng sử dụng *phương pháp lịch sử* nhằm đặt vấn đề nghiên cứu trong sự vận động theo tuần tự thời gian và logic lịch sử, từ đó làm rõ mối liên hệ, tác động lẫn nhau giữa các sự kiện này trong quá trình lịch sử cụ thể.

- *Phương pháp nghiên cứu diễn ngôn*: nhằm làm rõ nội dung chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc thông qua phân tích các diễn ngôn chính trị, tuyên bố, tranh luận, thông cáo của Thủ tướng Modi, Ngoại trưởng Ấn Độ và của Chính phủ Ấn Độ nói chung.

- *Phương pháp phân tích nội dung*: nhằm phân tích các nội dung thể hiện hoặc tiềm ẩn trong các tài liệu truyền thông, văn bản ngoại giao và các phát biểu của giới hoạch định chính sách Ấn Độ liên quan đến Trung Quốc.

- *Phương pháp so sánh* được sử dụng để đánh giá và so sánh mức độ tác động của các nhân tố cũng như những điều chỉnh trong mục tiêu, nguyên tắc và nội dung chính sách của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Modi so với các chính quyền tiền nhiệm.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Về khoa học, luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống về chính sách của Ấn Độ với Trung Quốc, góp phần chỉ ra nguồn gốc, mục tiêu, nội dung, sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc, từ đó làm rõ sự vận động và điều chỉnh chính sách của Ấn Độ trong giai đoạn 2014 - 2019 so với các giai đoạn trước.

Về thực tiễn, luận án cũng phân tích những tác động từ chính sách Ấn Độ đối với Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á, Nam Á, từ đó rút một số gợi ý chính sách cho phía Việt Nam.

Về tư liệu, trên cơ sở tập hợp, khái quát hóa và xử lý các tài liệu trong và ngoài nước luận án sẽ là một nguồn tư liệu tham khảo quan trọng cho những ai quan tâm đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ và quan hệ Ấn - Trung.

7. Bố cục của luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần nội dung của luận án gồm có 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về đề tài

Chương 2: Cơ sở hình thành chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi (2014 - 2019);

Chương 3: Nội dung và sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi Modi (2014 - 2019);

Chương 4: Nhận xét chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc (2014 - 2019) và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Các công trình nghiên cứu liên quan đến nhân tố ảnh hưởng đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc

Các công trình nổi bật liên quan đến chủ đề này bao gồm: Phạm Quốc Thái (2013) *Trung Quốc và Ấn Độ trở dậy: tác động và đối sách của các nước Đông Á*; Huỳnh Thanh Loan (2019), Luận án Tiến sĩ *Vấn đề biên giới trong quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc giai đoạn 1950 - 2014*; Sreeram (2016), *Modi doctrine: The foreign policy of India's Prime Minister*, Bloomsbury Publishing; Tan Chung (2015), *Himalaya Calling: The Origins of China and India*, World Scientific; Deepak Sardana (2020), *Weathering the Storm in China and India Comparative Analysis of Societal Transformation under the Leadership of Xi and Modi*, Routledge,...

1.2 Các công trình nghiên cứu liên quan đến mục tiêu và sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc

Ở Việt Nam có các công trình nổi bật về vấn đề này như: Cuốn *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Cộng hòa Ấn Độ từ năm 1991 đến 2000* của tác giả Trần Thị Lý (2000); Cuốn *Điều chỉnh Chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng N. Modi* do Ngô Xuân Bình (2017); Nguyễn Thị Quế, Đặng Đình Tiến (2017), *Chính sách đối ngoại của Ấn Độ những năm đầu thế kỷ XXI*,...

Về các công trình nước ngoài có các công trình sau: C. Raja Mohan (2015), *Modi's world: expanding India's sphere of influence*, New Delhi: Harper Collins; Jeff A. Smith (2015), *Cold peace: China-India rivalry in the twenty-first century*, New York: Lexington; và Devika Sharma và Jason Miklian (2016), *India's global foreign policy engagements- a new paradigm*; Kanti Bajpai (2017), *Narendra Modi's Pakistan and China policy: assertive bilateral diplomacy, active coalition diplomacy*; Anil Sigdel (2020),

India in the Era of China's Belt and Road Initiative How Modi Responds to Xi, Rowan & Littlefield; Harsh V.Pant (2019), *China Ascendant: Its Rise and Implications*, Harper Collins;

Về các công trình của các học giả Trung Quốc đánh giá về chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc, 高尚涛 (2018). 印度对“一带一路”倡议的看法及中国之应对.对外传播:008 页码 :35-37 (Gao; 李家胜 (2017), 印度洋相遇-印度应对中国进入印度洋的行为逻辑.世界经济与政治.期:9, 页码 : 37.

1.3 Các công trình nghiên cứu liên quan đến quan hệ Ấn - Trung

Hiện nay, có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến quan hệ Ấn - Trung trong giai đoạn 2014 - 2019: *Hướng về phía Đông - một chiến lược của Ấn Độ* của tác giả Nguyễn Trường Sơn (2015); Lê Hằng Nga (2019), *Quan hệ giữa Ấn Độ với một số nước trong khu vực và hàm ý cho Việt Nam*; Kanti Bajpai, Huang Jing, (2016), *China - India: cooperation and conflict*, Routledge; Paramita Mukherjee, (2016), *China and India: history, culture, cooperation and competition*, New Delhi; Parama Sinha Palit (2017), *Analyzing China's Soft Power Strategy and Comparative Indian Initiatives*, London; Về cạnh tranh Ấn - Trung trên biển, Rajesh Basrur, Anit Mukherjee, T. V. Paul (2019), *India - China Maritime Competition: The Security Dilemma at Sea*, Abingdon & New York;... Về các công trình của các học giả Trung Quốc: 徐华 (2018), 中国与印度贸易关系的测度和分析.现代商贸工业期 :001 页码:42-45 (Xu Hua (2018), 李 小军 (2019).印度与中国关系中的"核 因素" 及其影响.南亚东南亚研究, (2), 页码 : 1-19

1.4 Nhận xét

Thứ nhất, về tổng thể, các công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Modi khá đa dạng về nội dung, từ các yếu tố, nội dung, ưu tiên chính sách đến tác động đều được các tác giả đề cập. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Modi đối với Trung Quốc là đối tượng nghiên cứu chính còn khá ít.

Thứ hai, đối với nguồn tài liệu tiếng Anh, mặc dù các công trình nêu trên đều trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc, nhưng trong thời điểm từ khi Thủ tướng Modi cầm quyền thì còn ít, và nếu có thì chủ yếu đề cập đến các chủ đề riêng lẻ như vấn đề biên giới, quan hệ song phương, chứ chưa có công trình nào có tính hệ thống và bao quát về chủ đề của luận án.

Thứ ba, đối với các nguồn tài liệu tiếng Việt, hầu hết các công trình nghiên cứu chủ yếu đề cập đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Modi một cách khái quát.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu tiếng Anh và tiếng Việt về quan hệ về chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Modi còn khá phân tán. Nên việc tổng hợp tư liệu và hệ thống lại sẽ có nhiều ý nghĩa.

1.5 Những vấn đề luận án cần tập trung làm rõ

Thứ nhất, phân tích rõ cơ sở hình thành chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc giai đoạn 2014 -2019; *Thứ hai*, phân tích toàn diện mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời N. Modi; *Thứ ba*, đánh giá đặc điểm chính sách, thành tựu và hạn chế trong quá trình triển khai chính sách; *Thứ tư*, gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với

Ấn Độ và Trung Quốc. *Cuối cùng*, luận án góp phần bổ sung tư liệu và lý giải những vấn đề còn chưa rõ từ góc nhìn của Việt Nam.

Chương 2

CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH CỦA ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI THỦ TƯỚNG NARENDRA MODI (2014 - 2019)

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1 Chủ nghĩa Hiện thực trong quan hệ quốc tế

Vận dụng lý thuyết chủ nghĩa Hiện thực để giải thích việc hoạch định và triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc, giải thích lo ngại của Ấn Độ trước quyền lực ngày càng gia tăng của Trung Quốc, xu hướng gia tăng quyền lực, cạnh tranh quyền lực, giữa hai nước trong hệ thống cấu trúc quốc tế thông qua sử dụng sức mạnh kinh tế, quân sự, văn hóa cũng như chính sách kiềm chế, cân bằng quyền lực của Ấn Độ đối với Trung Quốc

2.1.2 Chủ nghĩa Tự do trong quan hệ quốc tế

Chủ nghĩa Tự do nhấn mạnh đến yếu tố hợp tác trong quan hệ quốc tế. Nên lý thuyết này cũng giúp giải thích việc triển khai đồng thời, đan xen và luân phiên bốn chính sách: hợp tác, quản lý xung đột; cân bằng quyền lực và kiềm chế của Ấn Độ đối với Trung Quốc.

2.1.3 Chủ nghĩa Kiến tạo trong quan hệ quốc tế

Chủ nghĩa Kiến tạo đề cập đến bản sắc và lợi ích quốc gia có vai trò quan trọng trong kiến tạo cấu trúc quan hệ quốc tế. Do đó, yếu tố cấu trúc đóng vai trò quan trọng trong quan hệ Ấn- Trung thông qua việc nhấn mạnh và vấn đề phát triển hơn là an ninh trong quan hệ quốc tế.

2.1.4 Lý thuyết hoạch định chính sách đối ngoại

Mô hình chủ thể duy lý nhấn mạnh rằng, trong chính trị quốc tế, quốc gia luôn biết cách tối ưu hóa lợi ích của mình. Tuy nhiên, *Lý thuyết tự nghiệm đơn giản hóa các quyết sách*, lại cho rằng, một giải pháp thay thế đủ tốt hoặc thỏa mãn sẽ được lựa chọn. Điều này được *Lý thuyết kỳ vọng* giải thích rằng, việc cân nhắc giữa rủi ro và lợi ích của các quốc gia trước khi đưa ra chính sách trong quan hệ quốc tế chính là tính toán chiến lược của các chủ thể quốc gia. Còn *Mô hình chính trị quan liêu* lại cho rằng, các quyết định chính sách là kết quả của sự thỏa hiệp giữa các bộ máy quan liêu, thậm chí là kết quả của sự đấu tranh chính trị và thương lượng giữa các nhóm.

2.2. Các nhân tố tác động đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc

2.2.1 Cấp độ hệ thống

2.2.1.1 Xu thế trật tự thế giới đa cực

Thứ nhất, Mỹ bị suy giảm ảnh hưởng, Trung Quốc ngày càng trở dậy. *Thứ hai*, sự song trùng tồn tại, vừa cạnh tranh vừa bổ sung cho nhau của các thể chế quốc tế, nhưng có tính định hướng tới cục diện thế giới đa cực. *Thứ ba*, sự song trùng tồn tại, vừa cạnh tranh, vừa bổ sung lẫn nhau của các mô hình phát triển trong cấu trúc kinh tế thế giới; *Thứ tư*, xu hướng đa cực gắn liền với chủ nghĩa đa phương.

Về tác động của xu thế định hình đa cực đối với chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc: Để ứng phó với một Trung Quốc đang nỗ lực kiềm tỏa, Ấn Độ cần: *Thứ nhất*, tham gia vào các diễn đàn đa phương, *Thứ hai*, triển khai tốt chính sách láng giềng là ưu tiên số một và *Thứ ba*, các chính sách hàng hải. Ba vấn đề này cần được định hướng theo xu hướng tham gia hoặc hình thành các nhóm đa phương.

2.2.1.2 Xu hướng “Đông hóa” và sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước lớn trên thế giới

Xu hướng này được thể hiện ở các khía cạnh: Thứ nhất là sự trỗi dậy của châu Á; Thứ hai là sự dịch chuyển quyền lực và sự giàu có từ Âu sang Á. Xu hướng Đông hóa này tác động trực tiếp đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc. *Mặt một*, sự gia tăng các giá trị phương Đông, sự trỗi dậy của châu Á đã nâng tầm và tiếng nói của các chủ thể châu Á, nhất là các nước lớn đang trỗi dậy như Ấn Độ. *Mặt khác*, Ấn Độ cần có sự linh hoạt trong chính sách đối ngoại nhằm tránh thế “lưỡng nan” trong quan hệ với các nước phương Tây và châu Á, và đảm bảo được tiếng nói trong các thể chế quốc tế.

2.2.1.3 Nhân tố Mỹ

Nhân tố Mỹ tác động đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc được thể hiện: một mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Mỹ và sự thừa nhận của Mỹ đối với vai trò và vị thế của Ấn Độ ở cấp độ khu vực và toàn cầu chính là nhân tố thúc đẩy Ấn Độ triển khai một chính sách quyết đoán, tự tin hơn trong xử lý các vấn đề và quan hệ với Trung Quốc; *Hai là*, hiện nay Mỹ chính là quốc gia duy nhất trên thế giới đủ tầm để đối phó với sự trỗi dậy đầy quyết đoán của Trung Quốc. Do đó, Mỹ là đối tác quan trọng nhất của Ấn Độ để cân bằng quyền lực với Trung Quốc.

2.2.1.4 Những thách thức từ sự trỗi dậy của Trung Quốc

Trung Quốc ngăn cản Ấn Độ tham gia UNSC và NSG; mối quan hệ Trung Quốc với Pakistan; sử dụng sức mạnh kinh tế để “kiềm tỏa” Ấn Độ ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu; chủ nghĩa cực đoan tôn giáo ở Tân Cương,... tổng hợp các vấn đề này có khả năng thúc đẩy Trung Quốc tiếp tục duy trì vấn đề biên giới như một đòn bẩy trong quan hệ với Ấn Độ.

2.2.1.5 Biến động địa chính trị ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ (IPOI)

Sự định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tác động đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc: *một là*, Ấn Độ ở thế có “lợi” trong thế có sự thừa nhận của các nước lớn và có một “liên minh không chính thức” để kiềm chế Trung Quốc. *Hai là*, thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có lợi cho Ấn Độ vì nó làm tăng sự hiện diện và vai trò của Ấn Độ. *Ba là*, sự ra đời của IPOI chính là sự xác nhận chính thức của Chính phủ Modi về sự hiện diện chủ động và có chiến lược ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

2.2.1.6 Nhân tố Pakistan trong quan hệ Ấn - Trung

Mối quan hệ Ấn - Trung càng xấu đi thì mối quan hệ Trung Quốc và Pakistan càng được thắt chặt. Pakistan trở thành một lực đẩy trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc.

2.2.1.7 Các nhân tố khác

Sự trỗi dậy của Chủ nghĩa bảo hộ; Xu hướng chạy đua vũ trang; xu hướng lôi kéo liên minh và sự hình thành các liên minh mới.

2.2.2 Cấp độ quốc gia

2.2.2.1 Nhân tố lịch sử trong quan hệ hai nước

Sau khi giành được độc lập, quan hệ Ấn - Trung - khởi đầu bằng một giai đoạn phát triển nồng ấm và hữu nghị. Nhưng mối quan hệ nồng ấm giữa hai nước không tồn tại được lâu dài do vấn đề lợi ích quốc gia, mà trực tiếp nhất lúc bấy giờ là vấn đề tranh chấp lãnh thổ... Tuy nhiên nguyên nhân chính là do chính sách đối ngoại của cả hai nước. Trong khi, Ấn Độ duy trì chính sách khá mềm mỏng, nhấn mạnh đến hợp tác cùng phát triển, thì Trung Quốc triển khai chính sách nhằm kiềm chế Ấn Độ.

2.2.2.2 Tình hình phát triển kinh tế - quốc phòng của Ấn Độ

Hiện trạng sức mạnh kinh tế và quân sự của Ấn Độ hiện nay giúp gia tăng vị thế của Ấn Độ để đưa ra các chính sách quyết đoán hơn với Trung Quốc. Tuy nhiên, trong tương quan so sánh sức mạnh, Ấn Độ vẫn xếp sau Trung Quốc cả về quy mô và phạm vi ảnh hưởng, do đó, Ấn Độ cần có sự lựa chọn chiến lược để vừa tận dụng sức mạnh của quốc gia láng giềng nhưng vừa có thể cạnh tranh với Bắc Kinh.

2.2.2.3 Sự chuyển đổi từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ

Mục tiêu cơ bản của việc theo đuổi chủ nghĩa thực dụng của Modi với Trung Quốc là vấn đề kinh tế và mang lại quyền lực (ngang hàng) ở cả khía cạnh song phương và khu vực với Trung Quốc nhằm đưa Ấn Độ trở thành một đối tác đồng đẳng với Trung Quốc thông qua nhân mạnh chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân tộc kinh tế.

2.2.2.4 Các nhân tố khác

(i) Văn hóa chiến lược của Ấn Độ

Một là, trong bất kỳ tình huống xung đột nào, gốc rễ của cuộc xung đột cũng cần được giải quyết và hai là, giải quyết xung đột mà không dùng đến bạo lực. Điều này thể hiện rõ trong chính sách hợp tác, quản lý xung đột của Ấn Độ với Trung Quốc.

(ii) Sự nhấn mạnh các mục tiêu địa kinh tế trong chính sách đối ngoại/mô hình mới của ngoại giao kinh tế Ấn Độ

Nhằm tăng cường sức mạnh kinh tế quốc gia, cải thiện an sinh xã hội thông qua kết nối với nước “mạnh” về kinh tế như Trung Quốc.

(iii) Chính phủ đa số thay thế chính phủ liên minh các đảng phái

Điều này góp phần gia tăng sự quyết đoán và tính đồng thuận chính trị trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

(iii) Các nhóm lợi ích

Các nhóm lợi ích trực tiếp liên quan đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc gồm: xã hội dân sự chính trị, xã hội dân sự phi chính trị, và một số nhóm lợi ích trong các đảng chính trị cấp bang/khu vực của Ấn Độ.

(iv) Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc Hindu

Chủ nghĩa dân tộc Hindu của BJP nhấn mạnh hơn đến “niềm tự hào dân tộc” để khẳng định vị thế quyền lực của Ấn Độ. Điều này đặc biệt rõ ràng trong quan hệ ngoại giao của Ấn Độ với Trung Quốc.

2.2.3 Cấp độ cá nhân

2.2.3.1 Xuất thân và đặc điểm tính cách của Thủ tướng N. Modi

Narendra Modi rất khác những người tiền nhiệm ở bốn điểm: *Một là*, có xuất thân khác người tiền nhiệm; *Hai là*, cuộc sống trong sạch; *Ba là*, tầm nhìn, tầm trí tuệ, nhìn rõ thời cuộc, đánh giá đúng thách thức của Ấn Độ; *Bốn là*, phong cách quyết đoán.

2.2.3.2 Phong cách lãnh đạo và sự nghiệp chính trị

Một là, BJP một đảng chính trị xem truyền thống tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc Hindu là hệ tư tưởng cốt lõi. *Hai là*, Modi có phẩm chất lãnh đạo tác động tích cực đến các cam kết chính sách đối ngoại; *Ba là*, nguồn gốc đảng cấp và nền tảng gia đình đóng vai trò xúc tác trong chính sách quyết đoán của ông; *Bốn là*, nhận thức của Thủ tướng Modi về sự phức tạp của hệ thống quốc tế hiện nay.

CHƯƠNG 3: NỘI DUNG VÀ SỰ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI THỦ TƯỚNG NARENDRA MODI (2014 - 2019)

3.1 Mục tiêu và nguyên tắc

3.1.1. Mục tiêu

3.1.1.1 Nỗ lực khẳng định cường quốc hàng đầu thế giới của Ấn Độ

Ấn Độ nỗ lực trở thành “cường quốc dẫn đầu” toàn cầu thay vì là một lực lượng cân bằng thông qua việc duy trì tự chủ chiến lược.

3.1.1.2 Hợp tác cùng phát triển

Trong quan điểm của Ấn Độ về “cả thế giới là một gia đình”, sự trỗi dậy của Trung Quốc có lợi cho sự tăng cường ảnh hưởng quốc tế của các nước đang phát triển, đặc biệt là các lực lượng mới nổi.

3.1.1.3 Hợp tác cân bằng

(i) Xây dựng quan hệ đối tác Ấn - Trung “bền vững” ở cấp độ song phương và toàn cầu; (ii) Đối tác thương mại cân bằng nhằm mang lại sự bình đẳng về cơ hội cho doanh nghiệp Ấn Độ; (iii) Khắc phục vấn đề thiếu niềm tin trong các lĩnh vực công nghệ thông tin

3.1.1.4 Kiểm chế, cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc

(i) Khuếch trương uy tín và lợi ích quốc gia ở các quốc gia láng giềng; (ii) Tăng cường lợi ích chung với khu vực láng giềng mở rộng; (iii) Khẳng định vai trò ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; (iv) Tăng khả năng “mặc cả” và một vị thế tốt hơn trong quan hệ với Trung Quốc; (v) Mở rộng "dấu chân" trong quản trị toàn cầu.

3.1.2 Nguyên tắc

(i) Nguyên tắc tự chủ chiến lược trong chính sách đối ngoại

Nhằm kiểm soát sự phụ thuộc đối với bên ngoài nhằm bảo vệ nền độc lập của nước này trong việc ra quyết định chính sách đối ngoại và bảo vệ lợi ích quốc gia, duy trì sự độc lập trong các lĩnh vực chiến lược nhằm tối đa hóa quyền tự chủ khi đưa ra các quyết định trong một hệ thống quốc tế luôn có sự phụ thuộc lẫn nhau.

(ii) Lợi ích quốc gia là trên hết

Đối với Ấn Độ, lợi ích quốc gia không chỉ là xử lý vấn đề tranh chấp biên giới, kinh tế, an ninh, quốc phòng mà đó chính vị thế quốc gia Ấn Độ trên thế giới và trong tương quan so sánh lực lượng với Trung Quốc trong cấu quyền lực khu vực để phục vụ cho chiến lược nước lớn nhằm trở thành *quyền lực hàng đầu* của Ấn Độ.

(iii) Tiếp cận ở vị thế ngang hàng/đồng đẳng với Trung Quốc

Ý tưởng này nhằm tăng cường vị thế cho Ấn Độ trong quan hệ với Trung Quốc.

3.2 Nội dung chính sách

3.2.1 Hợp tác

Mục tiêu của chính sách này là giúp Ấn Độ định hình mối quan hệ đối tác với cường quốc láng giềng đối thủ để giải quyết vấn đề biên giới; hợp tác trong lĩnh vực kinh tế.

3.2.2 Quản lý xung đột

Chính sách này đảm bảo điều kiện phát triển cho quan hệ ổn định Ấn - Trung khi cả hai đều là nước lớn đang trỗi dậy đồng thời nhưng cách biệt về sức mạnh tổng hợp quốc gia, tuy nhiên chính sách này khó theo đuổi lâu dài bởi tham vọng và sự trỗi dậy của hai nước.

3.2.3 Cân bằng quyền lực

(i) Ấn Độ sẽ không cân bằng thông qua xây dựng các đồng minh, mà chỉ xây dựng và mở rộng các mối quan hệ liên minh với các nước lớn. *(ii)* New Delhi sẽ không trở thành một tuyến đầu trong liên minh “kiềm chế” Bắc Kinh.

3.2.4 Kiểm chế ảnh hưởng

Chính sách kiềm chế của Thủ tướng Modi đối với Trung Quốc được thể hiện: *(i)* Thủ tướng Modi từng chỉ trích chính phủ tiền nhiệm do Đảng Quốc đại lãnh đạo đã không đủ cứng rắn đối với Bắc

Kinh. (ii) Phản ứng quyết đoán đối với các chiến lược/sáng kiến toàn cầu của Trung Quốc; (iii) Kiểm chế thông qua cạnh tranh chiến lược ở cấp độ khu vực và cạnh tranh ở cấp độ toàn cầu.

3.3 Sự triển khai chính sách

3.3.1 Chính trị - ngoại giao

Thông qua chính trị - ngoại giao, Ấn Độ đã triển khai khá hiệu quả chính sách hợp tác, kiểm chế và cân bằng quyền lực với Trung Quốc: (i) Đẩy mạnh các chuyến thăm và đối thoại cấp cao; (ii) Thúc đẩy sự chia sẻ của Ấn Độ với Trung Quốc ở các vấn đề khu vực và toàn cầu; (iii) Triển khai chính sách hợp tác; (iv) Triển khai chính sách kiểm chế; (v) Triển khai chính sách cân bằng quyền lực.

3.3.2 Kinh tế

Kinh tế vừa là mục tiêu vừa là công cụ đắc lực mà Thủ tướng Modi sử dụng trong triển khai chính sách với Trung Quốc. Theo đó, Ấn Độ đã đạt được một số kết quả như: Thâm hụt thương mại giảm nhẹ; FDI từ Trung Quốc tiếp tục chảy vào Ấn Độ; Tuy nhiên, Ấn Độ đang thâm hụt thương mại với Trung Quốc.

3.3.3 An ninh - quốc phòng

An ninh - quốc phòng là lĩnh vực cho thấy sự triển khai tổng hợp các chính sách: (i) chính sách hợp tác; (ii) chính sách quản lý xung đột đối với vấn đề biên giới. (iii) Triển khai chính sách cân bằng quyền lực và kiểm chế ở cấp độ hệ thống

CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT CHÍNH SÁCH CỦA ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC (2014 - 2019) VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

4.1 Đánh giá chung

Một là, chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc không chỉ là kết quả của sự tác động tổng hợp các nhân tố bên trong và bên ngoài

mà đây còn là sản phẩm của tư duy chiến lược Ấn Độ. *Hai là*, chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc chịu ảnh hưởng của yếu tố cá nhân Thủ tướng Modi. *Ba là*, chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Modi là một tập hợp các phản ứng chiến lược của một nước lớn đang trỗi dậy với một quốc gia láng giềng, một nước lớn đang trỗi dậy quyết đoán ở cấp độ toàn cầu. *Bốn là*, Ấn Độ nhìn nhận Trung Quốc là “đối thủ” hơn là “đối tác”. *Năm là*, chính sách của Thủ tướng Modi đối với Trung Quốc là sự kế thừa có điều chỉnh từ các chính phủ tiền nhiệm. *Sáu là*, có sự điều chỉnh chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Modi so với các chính phủ tiền nhiệm. *Bảy là*, chính sách của Modi đối với Trung Quốc tác động trực tiếp đến quan hệ Ấn - Trung.

4.2 Đánh giá kết quả triển khai chính sách

4.2.1 Kết quả đạt được

(i) Triển khai đồng thời 4 chính sách: hợp tác, quản lý xung đột, ngăn chặn và kiềm chế ảnh hưởng đã giúp duy trì mối quan hệ ổn định của hai gã khổng lồ châu Á; (ii) Tận dụng tốt bối cảnh khu vực, quốc tế và giành được sự ủng hộ của quốc tế trong triển khai chính sách với Trung Quốc; (iii) Tách bạch rõ giữa lợi ích an ninh và lợi ích kinh tế trong quan hệ với Trung Quốc; (iv) Kết hợp hài hòa nguyên tắc tự chủ chiến lược và cân bằng quyền lực bên ngoài; (v) Đạt được các kết quả về kinh tế trong quan hệ với Trung Quốc (vi) Chính sách quyết đoán do một chính phủ quyết đoán đề xướng.

4.2.2 Hạn chế/thách thức

(i) Vẫn còn khoảng cách giữa mục tiêu đặt ra và kết quả đạt được; (ii) Chính sách ngoại giao quyết đoán của Ấn Độ là rất rõ nét nhưng kết quả đạt được chưa nổi bật (iii) Có sự mâu thuẫn giữa mục tiêu chiến lược trong dài hạn và mục tiêu ngắn hạn. (iv) Cách triển

khai chính sách vẫn còn “dư âm” của chủ nghĩa lý tưởng trong quan hệ quốc tế của chính phủ tiền nhiệm. (v) Chính sách của Ấn Độ hiện nay chưa đưa ra được một lộ trình chiến lược để đối phó với Trung Quốc, chủ yếu là phản ứng chiến thuật hơn là tính toán chiến lược.

4.3. Tác động

4.3.1 Đối với khu vực Đông Nam Á

Thứ nhất, rủi ro về bất ổn an ninh khu vực; *Thứ hai*, tạo khả năng chia rẽ theo hai hướng: nhiều nước trong khu vực này có mối quan hệ kinh tế và đầu tư chặt chẽ với Trung Quốc nhưng về chính trị, an ninh lại hướng về Ấn Độ; *Thứ ba*, tạo ra một trạng thái cân bằng địa chính trị trong khu vực.

4.3.2 Đối với khu vực Nam Á/Ấn Độ Dương

Một là, xu hướng địa kinh tế hướng tâm vào Trung Quốc và hướng tâm về an ninh của các nước Nam Á đối với Ấn Độ. *Hai là*, sự bất ổn trong cấu trúc an ninh khu vực. *Ba là*, xu hướng xây dựng sức mạnh biển/đại dương của các quốc gia Ấn Độ Dương.

4.3.3 Đối với Việt Nam

Một là, đẩy Việt Nam vào thế “luỡng nan” trong quan hệ Ấn - Trung. *Hai là*, góp phần “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông. *Ba là*, tác động đối với ASEAN và vấn đề Biển Đông. *Bốn là*, tác động đến sự lựa chọn chính sách và triển khai chính sách đối ngoại đa phương/đa liên kết và cân bằng quyền lực của Việt Nam. *Năm là*, Việt Nam tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ phía Ấn Độ.

4. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Thứ nhất, bài học về xử lý tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc; *Thứ hai*, cân bằng quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc; *Thứ ba*, củng cố sức mạnh quốc gia thông qua cân bằng nội bộ và bên ngoài. *Thứ tư*, sự linh hoạt và chính sách ngoại giao thực dụng, trong đó xem

Trung Quốc vừa là đối tác, vừa là đối tượng, vừa là láng giềng vừa là nước lớn đang trỗi dậy quyết đoán. *Thứ năm*, tự chủ chiến lược trong chính sách đối ngoại. *Thứ sáu*, xây dựng cơ sở hạ tầng quân sự dọc biên giới. *Và thứ bảy*, tăng cường quan hệ Đối tác chiến lược Việt - Ấn dựa trên sự tương đồng trước sự trỗi dậy của Trung Quốc.

KẾT LUẬN

Thứ nhất, về các nhân tố bên trong và bên ngoài tác động đến sự hình thành của Ấn Độ đối với Trung Quốc: chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc là kết quả của sự tác động tổng hợp của các nhân tố bên trong và bên ngoài ở 4 cấp độ: toàn cầu, khu vực, quốc gia và cá nhân. Có thể thấy, mặc dù biến số cá nhân lãnh đạo và các vấn đề cấp quốc gia đóng vai trò quan trọng, có tính quyết định đến việc xác định hành vi chính sách đối ngoại, nhưng không thể phủ nhận vai trò của các nhân tố cấp độ quốc tế và khu vực. Bất kỳ sự thay đổi nào trong cả 4 cấp độ đều có thể dẫn tới những thay đổi trong chính sách đối ngoại, nhưng không một yếu tố riêng lẻ nào mà tự bản thân nó có thể mang lại sự thay đổi hay điều chỉnh lớn trong chính sách đối ngoại của một quốc gia. Thông thường, một sự điều chỉnh hay thay đổi lớn trong chính sách đối ngoại của một quốc gia là kết quả của sự thay đổi của các biến số hệ thống (quốc tế và khu vực), sau đó là do sự thay đổi của một trong hai hoặc cả hai biến số còn lại. Những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng N. Modi không nằm ngoài xu hướng này. Điều này cũng góp phần làm rõ vai trò của các biến số trong việc định hình chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

Thứ hai, về mức độ tác động của các nhân tố, nếu các biến số cấp độ hệ thống tác động trực tiếp đến cách thức lựa chọn công cụ, chiến lược và mục tiêu chính sách đối ngoại của một quốc gia thì

chính sách đối ngoại là sự tiếp nối của chính sách đối nội, phục vụ chính sách đối nội. Vì vậy, trong khi các nhân tố bên ngoài (ở cấp độ khu vực và quốc tế) là những nhân tố có tính điều kiện thì tình hình trong nước (ở cấp độ quốc gia, cá nhân) là những nhân tố có tính nguyên nhân, tác động trực tiếp nhất tới quá trình xây dựng và triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc. Những thay đổi về các biến số trong nước quyết định mức độ liên tục (kế thừa) và thay đổi (điều chỉnh) trong chính sách đối ngoại.

Thứ ba, về nội dung chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc, tính đa dạng và phức tạp của các nhân tố bên trong và bên ngoài đã quyết định tính phức tạp và “đa hướng” trong nội dung chính sách của New Delhi đối với Bắc Kinh. Điều này được thể hiện ở việc triển khai đồng thời 4 chính sách: hợp tác, quản lý xung đột, cân bằng quyền lực và kiềm chế ảnh hưởng của New Delhi đối với Bắc Kinh. Chính sách của ông Modi đối với Trung Quốc có thể được hiểu trong luận điểm: “Chính phủ Ấn Độ mong muốn duy trì quan hệ hòa bình và thân thiện với các nước, nhưng sẽ không tránh đối đầu nếu cần thiết”. Có thể nói đây là một lời tuyên bố đề cập đến chính sách cứng rắn của ông Modi đối với những quốc gia đang có tranh chấp với Ấn Độ, trong đó nổi bật là người hàng xóm Trung Quốc.

Do đó, đối với New Delhi, Bắc Kinh vừa là đối tác, vừa là đối thủ cạnh tranh. Có yếu tố cạnh tranh trong hợp tác và ở chiều ngược lại có yếu tố hợp tác trong cạnh tranh. Sự song trùng tồn tại của các tiếp cận vừa là đối tác, đối thủ, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh đang trở thành chuẩn mực trong quan hệ giữa các nước lớn trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Đây không chỉ là cách tiếp cận trong chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc mà còn là hiện trạng và xu hướng của quan hệ Ấn -Trung.

Thứ tư, về sự tiếp nối và điều chỉnh chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Modi so với các chính phủ tiền nhiệm. Dưới thời Modi, *sự tiếp nối chính sách được thể hiện ở 4 điểm:* một là, ổn định quan hệ chính trị để phát triển kinh tế; hai là, cách tiếp cận thực dụng để phát triển kinh tế; ba là, cạnh tranh ảnh hưởng ở châu Á và bốn là, giải quyết vấn đề biên giới. Về chính sách của New Delhi đối với Bắc Kinh là sự tiếp nối, kế thừa có điều chỉnh các chính sách của giai đoạn trước, trong đó rõ nhất là nguyên tắc tự chủ chiến lược. Còn *sự điều chỉnh chính sách* được thể hiện rõ nét ở cách tiếp cận của Ấn Độ khi đặt Trung Quốc trong vị thế ngang hàng, đồng đẳng với Trung Quốc, triển khai chính sách cân bằng bên ngoài để kiềm tỏa Trung Quốc. Như vậy, sự thay đổi về bối cảnh quốc gia và quốc tế, khu vực đã tác động đến sự điều chỉnh chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc. Do đó, Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Modi đã áp dụng một chiến lược hỗn hợp với đối thủ bất đối xứng của mình bao gồm: hợp tác ở cấp độ song phương (kinh tế) và đa phương; cạnh tranh ở cấp độ khu vực (Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương); bác bỏ, không ủng hộ các sáng kiến đơn phương của Trung Quốc (BRI) và răn đe (đối với vấn đề biên giới). Mục đích của chiến lược hỗn hợp này là nhằm: bảo vệ chủ quyền và toạ vẹn lãnh thổ của Ấn Độ; ngăn chặn sự bá quyền của Trung Quốc ở châu Á đồng thời tạo ra không gian chiến lược của mình với tư cách là một cường quốc ở châu Á đa cực.

Thứ năm, về quan hệ Ấn - Trung dưới thời Thủ tướng Modi. Về tổng thể, trong giai đoạn 2014 - 2019, mặc dù có nhiều điều chỉnh chính sách từ phía Ấn Độ, tuy nhiên có thể thấy, quan hệ Ấn - Trung vẫn duy trì được xu thế phát triển ổn định, trong khuôn khổ “hòa bình lạnh” và có sự biến động trong mối quan hệ song phương Trung

- Ấn, từ mối quan hệ “ấm” về kinh tế, “lạnh” về chính trị - an ninh sang xu hướng hợp tác theo chiều hướng ổn định hơn, nhưng vẫn trong không khí của “hòa bình lạnh” bởi các xung đột chính trị, an ninh, biên giới vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Thứ sáu, đối với Việt Nam, cần nhận thức sâu sắc và đánh giá đúng những chính sách và diễn biến mới của quan hệ Ấn - Trung trong giai đoạn hiện nay để đưa ra được chính sách đối ngoại kịp thời, thích hợp. Trong đó, lợi ích quốc gia, chủ quyền dân tộc luôn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại. Bài học kinh nghiệm từ Ấn Độ trong triển khai chính sách và trong quan hệ với Trung Quốc có giá trị tham khảo rất lớn, gợi mở cho Việt Nam về cách ứng xử với quốc gia láng giềng có tranh chấp và các nước lớn trong các vấn đề khu vực. Theo đó, trên cơ sở theo đuổi chính sách thực dụng, Việt Nam cần “đa phương hóa” quan hệ đối ngoại để cân bằng bên ngoài, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia để cân bằng nội bộ và “quốc tế hóa” vấn đề tranh chấp Biển Đông với Trung Quốc.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Các công trình tiếng Việt

1. Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh (2018), “Chiến lược biển của Ấn Độ hai thập niên đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 10 (71), tr. 1-7, ISSN: 0866-7314;
2. Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Văn Linh (2018), “Phản ứng của Ấn Độ đối với Sáng kiến vành đai và con đường của Trung Quốc”, *Tạp chí Đối ngoại, Ban Đối ngoại Trung Ương* (108), tr. 13-17, ISSN: 1859-2899;

3. Nguyễn Thị Oanh (2018), “Một số nét về chính sách hạt nhân của Ấn Độ từ năm 1947 đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 11 (72), tr.30-39, ISSN: 0866-7314;

4. Nguyễn Thị Oanh (2019), “Chính sách “kết nối phía Tây” của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng N. Modi”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 11 (84), tr.1-10, ISSN: 0866-7314;

5. Nguyễn Thị Oanh (2020), “Những đặc điểm cơ bản của hệ thống đảng chính trị nước Cộng hòa Ấn Độ”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 5 (90), tr.46-56, ISSN: 0866-7314;

6. Nguyễn Thị Oanh (2020), “Vai trò của Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 7 (92), tr.1-8, ISSN 0866-7314;

7. Nguyễn Thị Oanh (2020), “Tác động của nhân tố nội bộ đến chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng N. Modi”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á* 11 (96), tr.9-17, ISSN 0866-7314;

8. Nguyễn Thị Oanh (2021), “Chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* 4 (236), tr.38-56, ISSN: 0868-3670.

9. Nguyễn Thị Oanh (2021), “Chính sách quản lý xung đột của Ấn Độ với Trung Quốc dưới thời Thủ tướng Narendra Modi và gợi ý chính sách cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* 10 (546), tr. 73-82, ISSN: 0866-7494.

Các công trình tiếng Anh

1. Nguyen Thi Oanh, Pham Thuy Nguyen (2019), “The “Modi Doctrine” and “the rise” of India: From Vietnam’s perspectives”, *Vietnam Journal for Indian and Asian Studies*”, Vol.1, No. 1;

2. Nguyen Thi Oanh (2020), “India in the Indo - Pacific region and the prospects of India - Vietnam cooperation” in Jayachandra Reddy G, Nguyen Xuan Trung (eds, 2020), *India-Vietnam Enhancing Partnership*, Narendra Publishing House, New Delhi, India -110085 (India); ISBN: 9789389695960;

3. Nguyen Thi Oanh, Nguyen Xuan Trung (2020), “China-India Relations after the 19th National Congress of the Communist Party of China: A perspective of Vietnam”, in Nguyen Xuan Trung, Le Thi Hang Nga (eds, 2020), *International Conference Proceedings India's Relations with neighbouring countries in the new contexts*, Social Sciences Publishing House; ISBN: 978-604-308-053-7,

4. Nguyen Le Thy Thuong, Nguyen Thi Oanh (2021), “Vietnam in the Indo-Pacific Region: Perception, Position and Perspectives”, *India Quarterly (1-14)*, Indian Council of World Affairs (ICWA & SAGE), Scopus Q3, DOI: 10.1177/09749284211005036 journals.sagepub.com/home/iqq

5. Nguyen Thi Oanh, Pham Thuy Nguyen (2021), “Vietnam and India’s approach to the Indo-Pacific region: implication for bilateral relation promotion”, *Journal of Liberty and International Affairs*, Publisher: Institute for Research and European Studies - Bitola (North Macedonia), eISSN: 1857-9760, Vol. 6, No. 3, DOI: <https://www.doi.org/10.47305/JLIA2163062to>;

6. Nguyen Thi Oanh, Nguyen Van Linh (2021), “China’s Infrastructure Diplomacy in South Asia: Motives and Impacts”, *IAR Journal of Humanities and Social Science*, ISSN Print: 2708-6259; ISSN online: 2708-6267, Volume 2(2), pp.34-42; DOI: 10.47310/iarjhss.2021.v02i02.006